TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2019
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ: Ông Nguyễn Bình Luyến
- C¸c Héi thÈm nh©n d©n: Ông Vũ Văn Chuyển

Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiªn toµ: Ông Phạm Hoàng Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngµy 27 th¸ng 5 n¨m 2019, t¹i Trô së Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè ViÖt Tr×, tỉnh Phú Thọ xĐt xö s¬ thÈm c«ng khai vô ¸n dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ, ngµy 15 th¸ng 01 n¨m 2019, vÒ: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"; theo QuyÕt ®Þnh đưa vô ¸n ra xĐt xö sè: 27/2019/Q§XXST-HNGĐ ngµy 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thùy Nhung** - Sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 57, khu 14, phường Thanh Miếu, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Tổ 2, phố Gát, phường Tiên Cát, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế Thanh** - Sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 57, khu 14, phường Thanh Miếu, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Nhung, anh Thanh có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy Nhung trình bày: Chị Nguyễn Thùy Nhung và anh Nguyễn Thế Thanh đăng ký kết hôn ngày 28/10/2011, tại UBND phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Thanh không quan tâm gì đến vợ con nên chị Nhung đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2018 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Nhung xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác chị không còn yêu thương anh Thanh nữa nên chị Nhung đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thế Thanh.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Thế Thanh trình bày: Anh Thanh thừa nhận về thời gian tìm hiểu, nơi đăng ký kết hôn và hiện nay chị Nhung đã về nhà mẹ đẻ ở như chị Nhung trình bày là đúng. Quá trình giải quyết vụ án anh Thanh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng anh không đưa ra được lý do vì sao chị Nhung lại về nhà mẹ đẻ ở nhưng tại phiên tòa anh Thanh cho rằng nguyên nhân chị Nhung tự bỏ về nhà mẹ đẻ xuất phát từ việc chị có quan hệ ngoại tình, nhưng anh không có căn cứ nào chứng minh; hơn nữa anh không muốn ly hôn là vì hai bên chưa thỏa thuận được về tài sản. Nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

- **Về con chung:** Chị Nhung và anh Thanh đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Ngọc Diễm My, sinh ngày 07/8/2012, hiện chị Nhung đang nuôi dưỡng;

Quan điểm của chị Nhung: Xin được con chung và yêu cầu anh Thanh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của anh Thanh: Nếu chị Nhung không nuôi con thì anh nhận nuôi và anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Nhung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Nhung và anh Thanh tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ và công sức:** Chị Nhung và anh Thanh đều thừa nhận không có gì, nên hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn ThùyNhung

Xử cho chị Nguyễn Thùy Nhung được ly hôn anh Nguyễn Thế Thanh.

Về con chung: Giao cho chị Nhung được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Ngọc Diễm My, sinh ngày 07/8/2012, anh Thanh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhung cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Án phí: Chị Nhung phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Thanh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng**: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy Nhung và bị đơn là anh Nguyễn Thế Thanh; đều đăng ký hộ khẩu tại tổ 57, khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân**: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy Nhung và bị đơn là anh Nguyễn Thế Thanh, đăng ký kết hôn ngày 28/10/2011, tại UBND phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Nhung và anh Thanh sống hạnh phúc và có 01 con chung với nhau. Đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Phía chị Nhung cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh Thanh không quan tâm gì đến gia đình, bỏ mặc vợ con; mặt khác, quá trình chung sống hai bên luôn bất đồng quan điểm, do cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa nên đến tháng 10/2018, chị Nhung và con chung đã về nhà mẹ đẻ chị Nhung ở phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì từ đó cho đến nay, hai bên chấm dứt mọi quan hệ. Phía anh Thanh cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng mà phải ly hôn; mặt khác anh không nhất trí ly hôn vì chưa thỏa thuận được với nhau về tài sản; anh Thanh cho rằng nguyên nhân chị Nhung bỏ về nhà mẹ đẻ ở là do chị ngoại tình, nhưng anh Thanh không có căn cứ nào để chứng minh và anh cũng không đề nghị Tòa án tiến hành xác minh. Hội đồng xét xử xét thấy, hai bên đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018, không còn quan hệ và quan tâm gì đến nhau nữa; như vậy thể hiện mục đích của cuộc hôn nhân giữa chị Nhung và anh Thanh là không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài; hơn nữa quá trình giải quyết vụ án phía anh Thanh chỉ đưa ra được lời nói là xin đoàn tụ chứ không đưa ra được phương hướng, biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc gia đình; mà điều quan trọng là phía chị Nhung không còn yêu thương anh Thanh nữa. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nhung là có căn cứ và được chấp nhận. Nên cần xử cho chị Nhung được ly hôn anh Thanh là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. **Về con chung**: Chị Nhung và anh Thanh đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Ngọc Diễm My, sinh ngày 07/8/2012, hiện chị Nhung đang nuôi dưỡng; Khi ly hôn cả hai bên đều xin nhận nuôi con chung. Phía anh Thanh trình bày nếu chị Nhung không nuôi con thì anh xin nhận nuôi. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của hai bên là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Nhưng để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu My; mặt khác, cháu My là con gái và còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Do vậy, cần xử giao con chung cho chị Nhung được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Phía chị Nhung và gia đình chị Nhung không được ngăn cản quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của anh Thanh. Anh Thanh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống với chị Nhung, anh Thanh không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị Nhung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh Thanh theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Phía chị Nhung yêu cầu anh Thanh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, phía anh Thanh nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhu cầu và các điều kiện sinh hoạt tại địa phương nơi con chung sống cũng như điều kiện của anh Thanh nên cần buộc anh Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nhung với mức là: 1.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 5/2019, cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động; phương thức cấp dưỡng là hàng tháng là hoàn toàn phù hợp với khoản 2 Điều 82 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. **Về tài sản chung**: Chị Nhung và anh Thanh tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không xem xét, giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5]. **Về công nợ và công sức**: Chị Nhung và anh Thanh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không xem xét, giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6]. **Về án phí**: Chị Nhung phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và anh Thanh phải chịu toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định là phù hợp pháp luật

V× c¸c lÏ trªn;

quyÕt ®Þnh:

Căn cứ vào: Các Điều 56, 58, 81,82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy Nhung

1. Xử cho chị Nguyễn Thùy Nhung được ly hôn anh Nguyễn Thế Thanh.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thùy Nhung được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diễm My, sinh ngày 07/8/2012, kể từ ngày 27/5/2019 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thế Thanh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nhung với mức là: 1.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 5/2019, cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động; phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Chị Nhung và các thành viên trong gia đình không được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung đối với anh Thanh.

3. Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nhung và anh Thanh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thùy Nhung ph¶i chÞu 300.000® (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Xác nhận chị Nhung ®· nép 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ sè AA/2019/0002943 ngµy 14/01/2019, t¹i Chi cục dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Thế Thanh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con;

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSNDTP, tỉnh;
- Chi cục THATP.Việt Trì;
- UBND P.Thanh Miếu, VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến